**TRƯỜNG THPT NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TỔ LÝ – TIN – CN**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN CÔNG NGHỆ 10: THIẾT KẾ VÀ CÔNG NGHỆ**

**NĂM HỌC: 2022 – 2023**

Tổng số tiết cả năm học: 70 tiết (35 tuần)

Học kì 1: 2 tiết/tuần x 18 tuần = 36 tiết

Học kì 2: 2 tiết/tuần x 17 tuần = 34 tiết

**I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH.**

1. Thông tư số 32/2018/TT – BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng bộ GD – ĐT về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông

2. Công văn số 1496 BGDĐT – GDTrH ngày 19/4/2022 của Bộ trưởng Bộ GD – ĐT về việc triển khai chương trình giáo dục trung học năm học 2022 – 2023.

3. Căn cứ điều kiện thực tế nhà trường.

4. Căn cứ vào việc lựa chọn SGK công nghệ của tổ chuyên môn (Bộ sách Kết Nối Tri Thức)

**II. NỘI DUNG CHI TIẾT.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Số tiết** | **Nội dung của chủ đề** | **Yêu cầu cần đạt** | **Ghi chú** |
| **HỌC KÌ I** | | | | |
| 1 | 1,2 | **Chương I: ĐẠI CƯƠNG VỀ CÔNG NGHỆ**  Bài 1: Công nghệ và đời sống | - Nêu được các khái niệm khoa học, kĩ thuật, công nghệ và mối liên hệ giữa chúng.  - Mô tả được mối quan hệ giữa công nghệ với tự nhiên, con người và xã hội. |  |
| 2 | 3,4 | Bài 2: Hệ thống kì thuật | - Trình bày được khái niệm, cấu trúc của hệ thống kĩ thuật. |  |
| 3,4 | 5-8 | Bài 3: Công nghệ phổ biến | - Kể tên được một số công nghệ phổ biến.  - Tóm tắt được nội dung cơ bản của một số công nghệ phổ biến. |  |
| 5,6 | 9-12 | Bài 4: Một số công nghệ mới | - Trình bày được bản chất của một số công nghệ mới.  - Phát biểu được hướng ứng dụng của một số công nghệ mới. |  |
| 7 | 13,14 | Bài 5: Đánh giá công nghệ | - Giải thích được các tiêu chí cơ bản trong đánh giá công nghệ.  - Đánh giá được một số sản phẩm công nghệ phổ biến. |  |
| 8 | 15,16 | Bài 6: Cách mạng công nghiệp | - Tóm tắt được nội dung cơ bản, vai trò và đặc điểm của các cuộc cách mạng công nghiệp. |  |
| 9 | 17, 18 | Ôn tập giữa học kì I  Kiểm tra giữa học kì I | - Hệ thống lại nội dung kiến thức từ bài 1 đến bài 6.  - Vận dụng trả lời các câu hỏi và bài tập  - Làm bài kiểm tra giữa kì (Trắc nghiệm và Tự luận) |  |
| 10 | 19,20 | Bài 7: Ngành ngh kĩ thuật, công nghệ | Trình bày được yêu cầu và triển vọng, những thông tin chính về thị trường lao động của một số ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ, đánh giá được sự phù hợp của bản thân đối với những ngành nghề đó. |  |
| **CHƯƠNG II: VẼ KĨ THUẬT** | | | | |
| 11 | 21,22 | Bài 8: Bản vẽ kĩ thuật và các tiêu chuẩn trình bày bản vẽ kĩ thuật. | - Trình bày được khái niệm, vai trò của bản vẽ kĩ thuật.  - Mô tả được các tiêu chuẩn trình bày bản vẽ kĩ thuật. |  |
| 12,13 | 23-26 | Bài 9: Hình chiếu vuông góc | - Vẽ được hình chiếu vuông góc của vật thể đơn giản. |  |
| 14 | 27,28 | Bài 10: Mặt cắt và hình cắt | - Vẽ được hình cắt, mặt cắt của vật thể đơn giản. |  |
| 15,16 | 29- 32 | Bài 11: Hình chiếu trục đo | - Vẽ được hình chiếu trục đo của vật thể đơn giản. |  |
| 17 | 33,34 | Bài 12: Hình chiếu phối cảnh | - Vẽ được hình chiếu phối cảnh của vật thể đơn giản. |  |
| 18 | 35,36 | Ôn tập học kì I  Kiểm tra học kì I | - Hệ thống lại nội dung kiến thức và kĩ năng từ bài 1 đến bài 12.  - Trả lời các câu hỏi lý thuyết, làm được các bài tập.  - Làm bài kiểm tra cuối kì I (Trắc nghiệm và Tự luận) |  |
| **HỌC KÌ II** | | | | |
| 19,20 | 37,38, 39 | Bài 13: Biểu diễn quy ước ren | - Vẽ được hình biểu diễn quy ước ren của một số vật thể đơn giản. |  |
| 20,21 | 40,41,42 | Bài 14: Bản vẽ cơ khí | - Lập và đọc được bản vẽ chi tiết đơn giản.  - Đọc được bản vẽ lắp của vật thể đơn giản. |  |
| 22 | 43,44 | Bài 15: Bản vẽ xây dựng | - Lập và đọc được bản vẽ xây dựng đơn giản. |  |
| 23,24 | 45-48 | Bài 16: Lập bản vẽ kĩ thuật với sự trợ giúp của máy tính | - Vẽ được một số hình biểu của vật thể đơn giản dưới sự hỗ trợ của máy tính. |  |
| 25 | 49,50 | Ôn tập giữa học kì 2  Kiểm tra giữa học kì 2 | - Hệ thống lại nội dung kiến thức từ bài 13 đến bài 16.  - Trả lời được một số câu hỏi lý thuyết, làm được các bài tập vẽ kĩ thuật đơn gản.  - Làm bài kiểm tra (Trắc nghiệm và Tự luận) |  |
| **CHƯƠNG III: THIẾT KẾ KĨ THUẬT.** | | | | |
| 26 | 51,52 | Bài 17: Khái quát về thiết kế kĩ thuật. | - Trình bày được vai trò, ý nghĩa của hoạt động thiết kế kĩ thuật.  - Mô tả được đặc điểm, tính chất của một số nghề nghiệp liên quan đến thiết kế. |  |
| 27,28 | 53,54,55 | Bài 18: Quy trình thiết kế kĩ thuật | - Giải thích được quy trình thiết kế kĩ thuật. |  |
| 28,29 | 56,57,58 | Bài 19: Những yếu tố ảnh hưởng đến thiết kế kĩ thuật | - Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng trong quá trình thiết kế kĩ thuật. |  |
| 30 | 59,60 | Bài 20: Nguyên tắc thiết kế kĩ thuật | - Nêu được các nguyên tắc thiết kế kĩ thuật. |  |
| 31,32 | 61- 64 | Bài 21: Phương pháp, phương tiện hỗ trợ thiết kế kĩ thuật | - Trình bày được phương pháp thực hiện, phương tiện hỗ trợ trong từng bước của quá trình thiết kế kĩ thuật. |  |
| 33,34 | 65 - 68 | Dự án thiết kế sản phẩm đơn giản | - Vận dụng kiến thức thiết kế kĩ thuật để thiết kế một sản phẩm đơn giản. |  |
| 35 | 69.70 | Ôn tập học kì 2  Kiểm tra học kì 2 | - Hệ thống lại toàn bộ kiến thức ở nội dung bài học của học kì 2  - Trả lời được các câu hỏi lý thuyết, làm được các bài tập.  - Làm bài kiểm tra học kì 2 (Tự luận và trắc nghiệm) |  |